TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày 23 - 01 – 2024
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Minh

2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Hoài C, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Việt Khái, sinh năm 1985 (văn bản uỷ quyền ngày 12/6/2023, có mặt).
Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh C ..
- *Người có quyền lợi, nghia vụ liên quan:*
1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 10B, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
2. Bà Trần Kim Y, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2023, biên bản hòa giải ngày 13/7/2023 và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Dương Việt Khái trình bày: Vào ngày 31/02/2013, ông C và bà Y có cho ông T1 vay số tiền 220.000.000 đồng để ông T1 mua máy gặt đập liên hợp, lãi suất 0,5%/tháng. Thời hạn vay 02 năm, có làm tờ giao kèo ông T1 có ký xác nhận với ông C, bà Y không có ký tên

trong tờ giao kèo, tờ giao kèo làm tại nhà ông C. Từ khi vay đến nay ông T1 không có trả vốn, có trả lãi được 5.000.000 đồng.

Nay ông C yêu cầu ông T1 trả số tiền 482.944.000 đồng. Trong đó nợ gốc 220.000.000 đồng, nợ lãi 262.944.000 đồng (tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/01/2023 (06 năm) lãi suất 1,66%/ tháng x 72 tháng =262.944.000 đồng).

- *Ông Nguyễn Minh T1 trình bày*: Ông thừa nhận có vay của ông C và bà Y số tiền 220.000.000 đồng, số tiền vợ chồng ông C giao 02 lần, lần 150 triệu đồng và 70 triệu đồng. Khi vay số tiền này thì ông đưa hết số tiền trên cho ông Nguyễn Văn T2 (là em ruột của ông). Việc vay tiền của ông C, bà Y thì vợ của ông là bà Nguyễn Thúy Liễu không biết. Khi ông C đòi thì ông có liên hệ với ông T2 để xác định việc trả nợ. Vì ông nghĩ rằng khoản nợ trên của ông T2 nên ông không biết việc ông T2 có trả hết nợ ông C chưa nếu ông T2 chưa trả thì ông có nghĩa vụ trả.

- *Ông Nguyễn Văn T2 trình bày*: Ông thừa nhận ông có nhận số tiền 220.000.000 đồng từ ông T1 (anh ruột ông). Số tiền này dùng để mua máy gặt đập liên hợp. Sau đó ông có gửi trả lại cho bà Y số tiền 110.000.000 đồng vào năm 2017 nhưng không có làm biên nhận. Ngoài ra, ông có cho ông C mượn 05 chỉ vàng 24k và 5.000.000 đồng để ông C đi du lịch trước khi ông T1 vay tiền của ông C, bà Y. Ông trình bày thêm trước khi bà Y đi làm ở tỉnh Bình Dương thì ông có trả cho bà Y nhiều lần nhưng không xác định được bao nhiêu và cũng không có làm biên nhận với nhau. Chỉ hứa hẹn với bà Y khi nào về sẽ tính toán chốt lại nhưng bà Y không về nên chưa chốt nợ được với ông C, bà Y. Việc này nếu có tranh chấp ông sẽ khởi kiện ông C, bà Y để đòi lại số vàng và tiền nêu trên, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T1 trả số tiền gốc 220.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Y không thừa nhận có nhận khoản tiền nào từ ông T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền*: Do bị đơn ông Nguyễn Minh T1 có nơi cư trú tại ấp Bình Minh I, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp giữa các đương sự là đòi tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Vào ngày 31/02/2013, giữa nguyên đơn và bị đơn có làm tờ giao kèo nhận nợ số tiền 220.000.000 đồng, phía ông T1 có ký xác nhận. Từ khi làm tờ giao kèo đến nay bị đơn có trả lãi được 5.000.000 đồng, số tiền vốn đến nay không trả.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh

T1 trả cho nguyên đơn số tiền vốn 220.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án tờ giao kèo ngày 31/02/2013, có thể hiện nội dung ông T1 nợ số tiền 220.000.000 đồng, có ký xác nhận của ông T1, ông T1 đồng ý thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn.

Xét, giao dịch vay tiền giữa ông Cao Hoài C với ông Nguyễn Minh T1 là thực tế có xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T1 thừa nhận là có thật không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng khoản tiền trên bị đơn đưa cho ông Nguyễn Văn T2 (là em ruột của bị đơn) nhận không có làm biên nhận. Ông T2 cũng xác định có nhận khoản nợ trên nhưng ông đã trả cho bà Y và ông C tiền mặt và vàng nhiều lần khoảng 150.000.000 đồng, việc trả này chỉ nói miệng, không làm biên nhận. Tại bản tự khai và tại phiên tòa bà Y không biết khoản nợ trên, đây là khoản tiền riêng của ông C không liên quan đến bà, bà không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, ông T2 cũng thống nhất không yêu cầu giải quyết trong vụ án nếu có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn tự nguyện xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiển đối với số tiền lãi 262.944.000 đồng. Căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 262.944.000 đồng.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch trên tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Hoài C - Buộc ông Nguyễn Minh T1 trả cho ông Cao Hoài C số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày ông Cao Hoài C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T1 không thi hành xong khoản tiền trên, ông Nguyễn Minh T1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh T1 phải nộp số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*); Ông Cao Hoài C được miễn dự nộp án phí theo quy định của pháp luật.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyệnTrần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Đoan